

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 01 - 06 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐ-HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Phạm Văn T**, sinh năm 1992 tại Yên Bái. Nơi cư trú: xóm C xã T huyện T tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được; con bà Phạm Thị L (đã chết); vợ Trần Thị Xuân H sinh năm 1998, có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 12/11/2019 TAND huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định xử 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/8/2020 chấp hành xong.

2/ **Phạm Văn S**, sinh năm 1993 tại Nam Định. Nơi cư trú: xóm C xã T huyện T tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 (đã chết); con bà Nguyễn Thị C sinh năm 1964; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

Ngày 27/4/2016 TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 16/9/2017 chấp hành xong.

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 13/01/2022, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trục Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn B (vắng mặt), ông Phạm Văn V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Phạm Văn S là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2022, T điều khiển xe máy đến nhà S rủ S góp mỗi người 100.000đồng đi mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo T đưa cho bị cáo S 100.000đồng và chìa khóa xe máy. Sau đó S chở T đến cầu chợ Đình thuộc xã Hải Anh huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định. S bảo T đứng đợi, S một mình đi xe máy vào đường dong xóm gặp người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi. S đến hỏi mua 200.000đồng ma túy. Người đàn ông đưa cho S 01 gói bọc trong giấy màu trắng. S kiểm tra biết đúng là Heroin nên trả tiền cho người đàn ông, rồi lái xe lại chỗ T đang đứng chờ. S đưa gói ma túy vừa mua cho T rồi cả hai đi xe máy về nhà S để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày khi về đến đường dong xóm Cường Tiến xã Trục Đại huyện Trục Ninh thì bị lực lượng Công an xã Trục Đại bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Khi bị lực lượng Công an kiểm tra T thả từ bàn tay trái của mình xuống nền đường 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Lực lượng Công an mời người chứng kiến tiến hành thu giữ, niêm phong ký hiệu M.

- Thu 01 xe máy biển số 29F1 034.33 là phương tiện T, S sử dụng đi mua ma túy.

Ngoài ra không thu giữ thêm gì.

Bản kết luận giám định số 197/GĐKTHS ngày 11/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong ký hiệu M là ma túy. Loại ma túy: Heroin, khối lượng: 0,157 gam.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh, Phạm Văn T, Phạm Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không rõ đối tượng nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển số 29F1 034.33 có số khung 1334377, số máy 1434418 là tài sản của chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1998 ở xóm C xã T huyện T, là vợ bị cáo T. Chị H không biết việc T sử dụng xe máy trên đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị H quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TN ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh truy tố Phạm Văn T, Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã T khấn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn S theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của các bị cáo.

Bị cáo T, bị cáo S không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/01/2022, tại khu

vực đường dong xóm Cường Tiến xã Trục Đại huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định, lực lượng Công an xã Trục Đại huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T, Phạm Văn S có hành vi cất giấu trái phép 0,157gam ma túy, mục đích để sử dụng.

Phạm Văn T là người khởi xướng, rủ rê Phạm Văn S góp tiền, mỗi người 100.000đồng, cùng nhau đi mua ma túy nên xếp vai trò số 1. Phạm Văn S là người trực tiếp mua ma túy nên xếp vai trò số 2.

Hành vi tàng trữ 0,157 gam ma túy của Phạm Văn T, Phạm Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như cáo trạng của VKSND huyện Trục Ninh truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc xem thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó cần thiết phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của mình và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX xét thấy các bị cáo đã T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Phạm Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 37/THA ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Phạm Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 10 tháng 01 năm 2022

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 37/THA ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trục Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trục Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh (1 bản);
- UBND xã T (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh